ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Luật Thống kê ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016-NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi bởi Nghị định số 13/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Thống kê tỉnh tại Tờ trình số /TTr-TKT ngày /…./2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Hưng Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Thống kê tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp) (b/c);
- Cục Thống kê (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức, thời gian và trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thống kê tỉnh Hưng Yên; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; người làm công tác thống kê trong các cơ quan, đơn vị nêu trên.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phổ biến, khai thác, sử dụng thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước là việc thông báo, phát hành, truyền đưa thông tin thống kê nhà nước thông qua các phương tiện khác nhau đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước.

2. Thông tin thống kê nhà nước gồm số liệu thống kê và bản phân tích số liệu thống kê.

Bản phân tích số liệu thống kê gồm:

a) Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm;

b) Báo cáo kết quả điều tra, tổng điều tra thống kê;

c) Báo cáo phân tích chuyên đề;

d) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, kế hoạch 5 năm và hàng năm.

3. Việc công khai, chia sẻ dữ liệu mở có liên quan đến thông tin thống kê nhà nước được thực hiện theo pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Đưa thông tin thống kê nhà nước trở thành nguồn thông tin thống kê chính thống được các cơ quan, đơn vị và người dùng tin thống nhất sử dụng trong hoạt động hoạch định chính sách, quản lý, nghiên cứu và tuyên truyền; qua

đó góp phần nâng cao vai trò, giá trị và tính ứng dụng của thông tin thống kê trong đời sống kinh tế - xã hội.

3. Tăng cường mối liên hệ và phối hợp giữa Thống kê tỉnh Hưng Yên và các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác thu thập, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước phải được thực hiện thống nhất, có tổ chức, theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Bảo đảm đúng thẩm quyền hoặc theo văn bản giao nhiệm vụ, ủy quyền hợp pháp của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được thu thập, tổng hợp, phân tích và được bảo đảm phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm phân công rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện hoạt động phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

4. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực bảo đảm cho hoạt động phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

5. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê nhà nước được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Thẩm quyền phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Thống kê tỉnh Hưng Yên phổ biến các thông tin thống kê nhà nước sau:

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến của Thống kê tỉnh Hưng Yên;

b) Thông tin thống kê thuộc báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm; báo cáo thống kê chính thức hàng năm;

c) Thông tin thống kê thuộc Niên giám thống kê tỉnh hàng năm;

d) Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá động thái tác động, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội khác trong phạm vi được phân công;

đ) Thông tin thống kê các cuộc điều tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì và ủy quyền phổ biến; các chỉ tiêu ước tính, báo cáo nhanh phục vụ chỉ đạo điều hành theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Kết quả một số cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê theo quy định;

g) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến của Thống kê tỉnh Hưng Yên.

2. Sở, ban, ngành phổ biến các thông tin thống kê nhà nước sau:

a) Kết quả các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho sở, ban, ngành công bố và phổ biến (bao gồm thông tin thống kê các cuộc điều tra do đơn vị trực thuộc sở, ngành được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện);

b) Các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh do sở, ban, ngành thu thập, tổng hợp báo cáo theo quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, trừ các thông tin thống kê quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Dữ liệu mở về thống kê thuộc phạm vi quản lý của ngành sau khi đã được công bố hoặc được phép công bố, phổ biến theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến các thông tin thống kê nhà nước sau:

a) Kết quả các cuộc điều tra thống kê theo phương án của tỉnh và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã công bố và phổ biến thông tin;

b) Các thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã do các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp xã thu thập, tổng hợp, báo cáo theo quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã do cấp xã thực hiện, trừ các thông tin thống kê quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thông tin thống kê nhà nước không được phổ biến

1. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến;

2. Thông tin thống kê không chính xác, không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch;

3. Thông tin thống kê không thực hiện đúng phương án điều tra, chế độ báo cáo thống kê của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; sử dụng dữ liệu hành chính không phải của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho hoạt động thống kê;

4. Thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật nhà nước;

5. Thông tin thống kê xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

6. Thông tin thống kê chưa được người có thẩm quyền công bố.

Điều 8. Phương thức phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Thông tin thống kê đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố phải được phổ biến kịp thời, đầy đủ, rộng rãi, công khai, minh bạch.

2. Các hình thức phổ biến thông tin gồm:

a) Trang thông tin điện tử, bảng thông tin điện tử của Thống kê tỉnh Hưng Yên; trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật;

b) Họp báo, thông cáo báo chí;

c) Phương tiện thông tin đại chúng;

d) Xuất bản ấn phẩm, các hình thức lưu giữ thông tin điện tử;

đ) Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước là thời gian biểu ấn định việc phổ biến thông tin thống kê do cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê công bố; bao gồm các thông tin cơ bản sau: Tên, mức độ hoàn chỉnh của thông tin thống kê (ước tính, sơ bộ, chính thức), thời gian và hình thức phổ biến, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

2. Các cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê nhà nước được quy định tại Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước cho năm kế tiếp trước ngày 15/12 hàng năm cập nhật, điều chỉnh khi có sự thay đổi về thời gian công bố thông tin thống kê của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Thống kê tỉnh Hưng Yên

1. Cung cấp thông tin thống kê nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

2. Công bố công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước thuộc trách nhiệm của Thống kê tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

3. Theo dõi, hướng dẫn việc cung cấp, phổ biến thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã thực hiện.

4. Cung cấp định kỳ và đột xuất thông tin thống kê nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo lịch phổ biến thông tin thống kê hằng năm hoặc khi có yêu cầu theo quy định tại Điều 9.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan, đơn vị) trong việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Tổ chức thực hiện việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước thuộc phạm vi được phân công theo Quy chế này; công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và việc phổ biến kịp thời thông tin thống kê nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước

a) Được tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin thống kê nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, phổ biến;

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị cung cấp, phổ biến thông tin thống kê nhà nước giải thích về nguồn thông tin, số liệu, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính, mức độ hoàn chỉnh của thông tin thống kê; các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến;

c) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước

a) Sử dụng thông tin đúng mục đích và phải trích dẫn, ghi rõ nguồn gốc thông tin thống kê nhà nước đã được sử dụng;

b) Bảo vệ tính chính xác, trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê nhà nước đã được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phổ biến;

c) Không làm sai lệch, xuyên tạc thông tin thống kê nhà nước; không được sử dụng thông tin để xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê nhà nước trước thời hạn phổ biến theo lịch quy định, phải cam kết thực hiện các quy định sau đây:

a) Đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ công bố, phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, xây dựng kế hoạch và thực hiện kịp thời;

b) Khi được cung cấp trước những thông tin thống kê trước lịch quy định chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến lại cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp;

c) Thông tin được cung cấp trước lịch phổ biến theo nhu cầu riêng của tổ chức, cá nhân không có giá trị thay thế thông tin cùng loại được phổ biến đúng lịch phổ biến.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Thống kê tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình; đồng thời phổ biến tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để thống nhất thực hiện.

2. Giao Thống kê tỉnh Hưng Yên là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề bất cập cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi kiến nghị bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Thống kê tỉnh Hưng Yên để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.